

Bản án số: 81/2024/HS-PT

Ngày 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Quách Lý Hoàng Minh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với Bị cáo **Trần Quốc L**, do có kháng cáo của bị cáo **Trần Quốc L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST, ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (Kèm theo Thông báo số: 17/2024/TB-SCBSBA ngày 25/7/2024 về thông báo sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước).

- Bị cáo có kháng cáo:

- Họ và tên: **Trần Quốc L**, sinh ngày 16/6/1985 tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: **ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau**; Nơi ở hiện tại: Không ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trần Quốc V** (còn sống) và bà **Lữ Thị O** (còn sống); Vợ: **Trần Thị N**, sinh năm 1989; Con: 01 người, sinh năm 2021; Tiền án 01: Bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tuyên phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2022/HSST ngày 20/12/2022, chấp hành xong ngày 20/4/2023; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 54/2022/HSST ngày 10/4/2019, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Trần Việt C**, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau;**

2. Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi thường trú: **ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau;**

3. Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi thường trú: **Khóm Hữu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau;**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/7/2023, **Trần Quốc L** gặp **Trần Ngọc Khải D1** ở trước cổng **trường C1**, thuộc **ấp Ông D2, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau**. **L** và **D1** rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và sử dụng ma túy (trái phép). Cả hai điều thống nhất, **D1** chuẩn bị dụng cụ gồm, kéo, chìa khóa cỡ 13.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày **L** điều khiển xe máy biển số 69K3- 1992 (của gia đình **L**) chở **D1** đi theo tuyến lộ nhựa liên huyện từ **thị trấn C** đến cách **chợ V1** khoảng 01 km thuộc **ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau** thì phát hiện 01 (một) Motor điện không có ai trông giữ của ông **Trần Việt C** để bên cạnh cối trộn hồ đặt cách mé lộ nhựa 7,7m. **L** dừng xe, ngồi trên xe quan sát cảnh giới, còn **D1** bước xuống đi vào dùng kéo cắt điện và dùng cây chìa khóa mở ổ vít rồi lấy Motor điện khiêng lên xe. Tiếp đó, **L** chở **D1** chạy về hướng **thị trấn C**, đến đoạn lộ thuộc **ấp H, thị trấn C, huyện C**, **L** và **D1** phát hiện và lấy trộm 01 Motor điện của ông **Trần Văn D** để bên cạnh cối trộn hồ cặp mé lộ nhựa với cách thức tương tự. Sau khi đã trộm được 02 (hai) Motor **L** tiếp tục chở **D1** đến đoạn lộ thuộc **Khóm C, thị trấn C, huyện C**, phát hiện 01 (một) cối trộn hồ của ông **Huỳnh Văn P** để ở khu nhà trọ gần sân **bóng T**, **L** dừng xe lại cho **D1** đi vào dùng kéo, chìa khóa 13 để trộm 01 cái Motor đang gắn trên cối. Sau khi lấy trộm 03 Motor trên, **L** và **D1** chạy xe về hướng **thành phố C**, trên đường đi ghé thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 11/7/2023 **L** và **D1** trong quá trình đi đến **chợ N1** thuộc **ấp P, xã T, huyện C** tìm nơi tiêu thụ thì bị Tổ công tác **Công an xã T** đang tuần tra phát hiện mời về làm việc. Qua làm việc **L** và **D1** đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

01 (một) motor điện, sơn màu trắng, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu đỏ;

01 (một) motor điện, không sơn màu, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu vàng đã phai;

01 (một) motor điện, không sơn màu, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu đen;

01 (một) xe mô tô biển số 69K3-1992, đã qua sử dụng;

(Vật chứng nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định)

01 (một) cây kéo có đặc điểm: Dạng kéo cắt, tĩa cây, dài 17cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ “BERRYLION”, cán bằng nhựa màu vàng nhạt;

02 (hai) cây khoá 13 (giống nhau) có đặc điểm: Bằng kim loại màu trắng, hai đầu cỡ 13mm, một đầu vuông, một đầu tròn, có dòng chữ CHROME VANADIUM.

Bản kết luận định giá lại tài sản số: 10/KL-HDDG, ngày 07/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Cà Mau, kết luận:

01 (một) Motor điện, hiệu Bảo Long, công suất 2,2KW, sơn màu trắng, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu đỏ (xác định của bị hại **Trần Việt C**), giá trị: 583.000 đồng.

01 (một) Motor điện, hiệu Bảo Long, công suất 2,2KW, không sơn màu, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu vàng đã phai (chưa xác định được bị hại), giá trị: 566.000 đồng.

01 (một) Motor điện, hiệu Hồng Ký, công suất 1,5KW, không sơn màu, có gắn một phần dây điện có vỏ bên ngoài màu đen (xác định của bị hại **Trần Văn D**), giá trị: 560.000 đồng.

Tổng giá trị của số tài sản được định giá là 1.709.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST, ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt **Trần Quốc L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/6/2024, bị cáo **Trần Quốc L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo cho rằng án sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Trần Quốc L** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

- Án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng, vì tổng số tiền các lần bị cáo thực hiện vụ trộm chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có 01 tiền án chưa xóa, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm: Đề nghị giảm cho bị cáo từ: 03 tháng đến 04 tháng 14 ngày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: **Trần Quốc L** khai nhận do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, nên khoảng 23 giờ ngày 10/7/2023, lợi dụng lúc đêm tối, không có người trông coi tài sản, **Trần Quốc L** và **Trần Ngọc Khải D1** thống nhất với nhau, đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể **L** và **D1** đã thực hiện 03 vụ trộm, chiếm đoạt: 01 Motor hiệu Bảo Long, công suất 2,2KW, của ông **Trần Việt C** ở **ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau** (định giá: 583.000 đồng); 01 Motor hiệu Hồng Ký, công suất 1,5KW, của ông **Trần Văn D** ở **Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau** (định giá 560.000 đồng); 01 Motor hiệu Bảo Long, công suất 2,2KW, của ông **Huỳnh Văn P** ở **Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau** (định giá 566.000 đồng). Tổng giá trị của số tài sản được định giá là 1.709.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng). Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, bị cáo cho rằng án sơ thẩm xử nặng. Xét tính hành vi phạm tội do bị cáo **L** gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do bị cáo có một tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này, mặc dù bị cáo trộm dưới 2.000.000 đồng, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình là phù hợp. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) là không đúng. Vì vậy, xét lý do kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí theo luật định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Quốc L**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc L** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/7/2023.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo **Trần Quốc L** không phải chịu.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Út